TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2020 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983

HKTT: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện tại: Khu L, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Vi Văn D, sinh năm 1979

HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Lan và anh Lý Văn Mạnh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vi Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N nuôi cả 02 con chung là Vi Mã Đ, sinh ngày 15/10/2002 và Vi Thị Diệu D1, sinh ngày 23/08/2006. Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001154 ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chị N đã thi hành xong án phí.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Khúc Văn Bằng